

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 68**

Học Phật phải Tín-Giải-Hành-Chứng, bốn điều này chúng ta phải đều quan tâm đến, đồng thời ứng dụng. Nếu như chúng ta có nguyện vọng này, ngay trong một đời này quyết định có thành tựu. Tôi có thể giúp được thì tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Chúng ta còn có một nhóm pháp sư trẻ, mọi người đều phát đại nguyện “*tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh*”. Hy vọng trong tương lai, trên toàn thế giới đều có thể xây dựng mô hình đạo tràng này ở rất nhiều khu vực. Chúng ta nghĩ, chỉ cần có Bồ Tát chân thật phát tâm để làm thì nhất định nhận được cảm ứng. Chư Phật Bồ Tát quyết không có lòng riêng tư, không có tâm thiên lệch, không thể nào chuyên môn chăm sóc Singapore mà không chăm sóc ở nơi khác, vì tâm của Phật Bồ Tát là bình đẳng, là thanh tịnh. Chúng ta làm ra một mô hình đầu tiên, kiểu dáng đầu tiên, cho nên thành công thất bại của chúng ta quan hệ sẽ rất lớn. Nhất định phải rất cố gắng, rất nỗ lực mà làm. Có nguyện có hành. Có nguyện không có hành, nguyện là trống không, cũng bằng với vọng tưởng. Có hành không có nguyện, thì việc hành này của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, hay nói cách khác, khổ tu như thế nào đến sau cùng cũng không có kết quả, đây là nói có hành không có nguyện, không có kết quả. Cho nên, nhất định phải hành nguyện tương ưng, nguyện giúp cho hành, hành giúp cho nguyện, như vậy mới có kết quả.

Nếu chúng ta muốn làm Phật, chúng ta chân thật tìm ra được phương pháp lý luận làm Phật rồi, đó là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta xây Thôn Di Đà, lão cư sĩ Triệu Phúc Sơ rất hiếm có, đưa ra cho chúng ta ba chữ “Thôn Di Đà”, lại nêu ra cho chúng ta tên của niệm Phật đường là niệm Phật đường “Liên Trì Hải Hội”, lão cư sĩ đã đề nghị bốn chữ này. Triệu Phúc Sơ là Bồ Tát tái sanh, năm nay hơn 90 tuổi rồi, nghe được việc của chúng ta làm rất là hoan hỉ. Đây đều là những vị Phật Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta.

Chúng ta dựa vào phương pháp và lý luận trên Kinh điển thì nhất định thành công, nhất là hiện tại chúng ta cùng với mọi người cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là đại “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tiến độ của việc giảng “Kinh Hoa Nghiêm” về sau phải nhanh hơn. Hôm qua, tôi lật xem sơ qua, phía sau còn hai đoạn nữa thì quyển thứ nhất viên mãn. Tôi liền nghĩ, chúng ta đã

giảng hơn nửa năm rồi mới giảng được một quyển. Tám mươi quyển “Hoa Nghiêm”, nửa năm giảng một quyển thì phải giảng bốn mươi năm, vậy là không thể được rồi, cho nên về sau tiến độ của chúng ta nhất định phải nhanh hơn. Nhanh hơn, tôi nghĩ phương pháp của chúng ta là có thể tinh lược thì đọc lướt qua, cần phải nói rõ thì giảng tỉ mỉ, dùng loại phương thức này, nếu không thì thời gian sẽ rất dài. Nếu như “Hoa Nghiêm” 80 giảng đến 59 quyển, lại tiếp theo “Hoa Nghiêm” 40 thì 99 quyển. Chín mươi chín quyển thì gần bằng 100 rồi, vậy bộ Kinh này nếu giảng như tiến độ hiện nay thì phải giảng 50 năm. Ngài Thanh Lương 50 năm giảng 50 bộ, chúng ta 50 năm giảng một bộ thì thật không đúng, vì vậy tiến độ này phải nhanh hơn.

Cầu sanh Tịnh Độ phải có chí hướng lớn, không nên nói tôi hạ phẩm hạ sanh thì được rồi, chí hướng này quá nhỏ. Chúng ta nhất định phải phát ra nguyện vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu lỡ không sanh được thượng thượng phẩm thì còn có thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Vì vậy, tiêu chuẩn của nguyện vãng sanh không nên quá thấp, hạ hạ phẩm vãng sanh, nếu dưới một chút thì không được, cho nên nhất định phải phát đại tâm, phải tranh thủ thượng thượng phẩm vãng sanh. Thượng thượng phẩm vãng sanh, tôi đã nói qua với các vị rất nhiều lần, nhất định phải đem giáo huấn trong ba Kinh: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà” (đây là Tịnh Độ ba Kinh rất quan trọng) biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của chính mình. Đối nhân xử thế tiếp vật luôn không lìa giáo huấn của Phật thì chúng ta liền có thể đạt được. Tiêu chuẩn của chín phẩm, tôi có một cách nhìn đơn giản hơn so với người xưa. Nếu như chúng ta đem giáo huấn trên “Kinh Vô Lượng Thọ” làm đến được một trăm phần trăm thì bạn nhất định được thượng phẩm thượng sanh; nếu như bạn chỉ làm đến được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, thì bạn được thượng phẩm trung sanh; nếu như tiêu chuẩn của bạn hướng xuống thấp hơn, ta có thể làm đến được tám mươi phần trăm, vẫn còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì bạn được thượng phẩm hạ sanh. Y theo thứ tự này mà giảm lần, giảm đến hạ phẩm hạ sanh thì phải làm đến được hai mươi phần trăm, hay nói cách khác, chí ít bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm, không làm đến được hai mươi phần trăm thì không thể có được vãng sanh, vậy phải nhờ vào vận may khi bạn lâm chung. Nếu như bạn có thể làm đến hai mươi phần trăm - ba mươi phần trăm - bốn mươi phần trăm thì quyết định nắm chắc được phần vãng sanh, không có chút hoài nghi nào. Phải thật làm, có như vậy thì A Di Đà Phật, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho đến mười phương tất cả chư Phật Như Lai và chúng

ta đều đồng tâm, đồng chí, đồng nguyện, đồng hạnh. Bạn nói xem, nhân duyên này thù thắng dường nào! Lấy thượng phẩm vãng sanh thì có gì khó chứ? Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải nhớ lấy, chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Đoạn Kinh văn sau là Bồ Tát Pháp Tạng “*tán Phật*” và “*phát nguyện*”. Ngài là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải nên học tập với Ngài. Hai câu phía trước là “*tán Phật*”, tiếp theo sau từ câu thứ ba đến câu thứ chín là “*phát nguyện*”, câu sau cùng là thỉnh Phật chứng minh cho Ngài. Trước tiên chúng ta xem Ngài tán Phật.

\* \* \*

Kinh văn: “**Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm, nhất thiết thể gian vô hữu đẳng, quang minh vô lượng chiếu thập phương, nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu**”.

Đây là câu thứ nhất. Các vị xem, quyền này là quyền của “Khoa Hội”, khoa phán của chúng ta là “*quang tướng vô đẳng*”, bài kệ này khen quang minh tướng hảo của Phật. Chúng ta thường hay đọc kệ tán Phật là “*tướng hảo quang minh vô đẳng luân*”, chính là một câu này. Ở ngay đây là bốn câu thì đương nhiên nói được càng rõ ràng hơn.

“*Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm*”. Pháp Tạng ngay chỗ này không có nói Thế Tôn vi diệu sắc đoan nghiêm, cũng không có nói Phật Đà vi diệu sắc đoan nghiêm, Ngài dùng “*Như Lai*”. Ý này rất sâu. Nếu như nói là chư Phật, nói là Thế Tôn, chúng ta xem thấy chữ này, chúng ta là phàm phu, chúng ta không có phần, chỉ có Phật mới có phần. Nếu nói Như Lai thì mọi người chúng ta đều có phần. Như Lai là nói cái gì? Như Lai là nói tự tánh, chân như bản tánh, đây là trên đại Kinh thường dùng. Người Trung Quốc đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều. “Kinh Kim Cang” có lúc nói chư Phật, có lúc thì nói Như Lai. Phàm hề gọi chư Phật là từ trên tướng mà nói, phàm hề gọi Như Lai là từ trên tánh mà nói. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh gọi là Như Lai. Hay nói cách khác, cái ý này chẳng phải là ngầm bao hàm lấy, Thế Tôn ở trong Phẩm Xuất Hiện của “Hoa Nghiêm” nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên không dùng Phật Đà, không dùng chư Phật, mà dùng Như Lai.

“*Vi*” là tinh vi, “*diệu*” là diệu thiện, đó là tán thán sắc tướng. “*Sắc*” chính là sắc thân. Tướng hảo, vẻ đẹp của thân tướng tinh vi diệu thiện đến cùng tốt, đoan

chánh trang nghiêm, không tìm ra một chút kém khuyết trong tướng hảo, đây là đại viên mãn.

Phía sau là dùng thí dụ để so sánh: “*Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng*”. “*Tất cả thế gian*”, hữu tình thế gian thì không cần phải nói, hữu tình thế gian bao gồm mười pháp giới, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không thể so sánh. “*Đẳng*” là bình đẳng với Ngài, không có thì không thể bình đẳng với Ngài. Trong đây còn có ý nghĩa rất sâu. Sâu đến chỗ nào vậy? Đoạn Kinh văn phía sau nói ra, chỗ này là hàm chứa trong đó không có nói ra, ẩn chứa ở ngay trong đó, phía sau lại tiết lộ ra. Mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì sắc tướng của bạn không hề khác biệt với Phật A Di Đà. Chẳng phải câu nói này chính là tán thán người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay sao? Nếu như chúng ta muốn tu đắc “*Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm*” thì không phải là việc dễ dàng. Trong Kinh này có vô số so sánh, so sánh đến phước báo của Đại Phạm Thiên Vương. Đại Phạm Thiên Vương cũng có 32 tướng 80 vẻ đẹp. Tuy là đầy đủ 32 tướng 80 vẻ đẹp, nhưng so với ứng thân của Thế Tôn vẫn còn kém rất xa. Thế nhưng các vị phải nên biết, thế giới Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, không phải ứng thân của thế gian. Thế giới đó trên Kinh thường nói là Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thể chất của thân đều là “*tử ma chân kim sắc thân*”. Chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng, sau đó đối với cái túi da thối này sẽ không ham tiếc, cái thứ này phải sớm ngày xả bỏ để đổi một cái thân “*tử ma chân kim sắc thân*”, để đổi một khuôn mặt “*vi diệu sắc đoan nghiêm*”, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền đổi khác. Cho nên mọi người nhất định phải hiểu được, nói người chết rồi, quyết định không có chết, chỉ là thay đổi hình sắc mà thôi, làm gì mà chết? Không phải chết, thay đổi hình sắc mà thôi. Người thông minh nhất, người thế gian đệ nhất đẳng đem diện mạo của mình đổi thành diện mạo của Phật. Đây là mật nghĩa hàm chứa trong bài kệ, chúng ta phải biết tranh thủ. Hai câu này là nói sắc tướng.

Hai câu sau là nói quang minh.

“*Quang minh vô lượng chiếu mười phương*”. Loại quang minh này là ánh sáng của thân, không phải nói phóng quang. Thân quang của Phật là vô lượng vô biên chiếu mười phương pháp giới, ánh sáng này là trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh, là ánh sáng vốn đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Chúng được tâm tánh viên mãn thì ánh sáng của tánh đức làm gì mà không chiếu đến mười phương chứ?

Phía sau cũng là thí dụ: “*Nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diêu*”. Hiện tại chúng ta ở thế gian này đã thấy được ánh sáng thù thắng nhất cũng không thể hơn được mặt trời, kể đến là mặt trăng. Đây là mắt thịt chúng ta có thể thấy được. “*Hỏa châu*”, “*hỏa*” là đại biểu hỏa diệm, đều là tượng trưng cho ánh sáng. “*Châu*”, bảo châu cũng phát ra ánh sáng. Đây là nói thế gian này tất cả thế ánh sáng phát ra, ở trong quang minh tự tánh nó đều không thể hiển thị ra được. “*Nặc diêu*”, nặc chính là chiếu diêu của Ngài, quang huy của Ngài không có. Giống như chúng ta vào ngày trời trong xanh, khi mặt trời không có mây che khuất thì ánh mặt trời rất sáng lạn, chúng ta ở dưới ánh mặt trời, dù có thấp lên hàng ngàn ánh sáng đèn điện thì ánh đèn cũng không hiện ra được, cũng không thấy được ánh đèn, đây là ý nghĩa của “*nặc diêu*”.

Tướng hảo quang minh đó là đạo lý gì? Phật nói với chúng ta: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Ở trong cảnh giới của tự tánh này chỉ có duy tâm sở hiện, cho nên cảnh giới hiện ra gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Các vị phải nên biết, “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ đã lìa khỏi tâm ý thức, không còn dùng tâm ý thức, họ đã xả bỏ “*duy thức sở biến*”, họ không còn dùng tâm ý thức, cho nên pháp giới là Nhất Chân. Tất cả chúng sanh hữu tình chưa lìa khỏi tâm ý thức, phàm phu sáu cõi, pháp giới bốn thánh đều chưa lìa khỏi tâm ý thức, đều là dùng tâm ý thức. Trong pháp giới bốn thánh dùng được chánh, cũng chính là nói tâm ý thức mà họ dùng tương ứng với tánh đức pháp tánh, chỉ có thiện không có ác, tương ứng với thiện. Phàm phu sáu cõi dùng tâm ý thức dùng được bất thiện, hay nói cách khác, không tương ứng với thiện pháp, tương ứng với tham-sân-si-mạn, tương ứng với pháp ác, như vậy mới đem Pháp Giới Nhất Chân biến thành mười pháp giới, đạo lý chính ngay chỗ này. Thế nhưng các vị phải nên biết, thức không lìa khỏi tâm tánh, thức nương tâm mà khởi, lìa khỏi tâm làm gì có thức? Thức không lìa tâm. Sau đó chúng ta liền biết được, sở biến bất ly năng biến. Đây chính là nói rõ mười pháp giới không lìa Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là tâm hiện, mười pháp giới là thức biến, thức không lìa tâm, mười pháp giới không ngoài Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng tất cả chúng sanh mê mất đi tự tánh, mười pháp giới tuy là không rời khỏi Pháp Giới Nhất Chân, nhưng thọ dụng của Pháp Giới Nhất Chân họ không có được. Không chỉ không có được, họ thấy cũng không thấy được. Thế nhưng Bồ Tát trong Pháp Giới Nhất Chân đối với những chúng sanh trong mười pháp giới thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta, tất cả khởi tâm động niệm tạo tác của chúng ta, các Ngài thấy đều biết hết. Những sự việc này ở trong bộ Kinh này

đều có thuyết minh tường tận. Chúng ta thể hội được đạo lý này thì đối với những sự tướng mà Phật đã nói, chúng ta liền tin tưởng.

Người hiện nay không tin tưởng nhân duyên quả báo. Vì sao họ không tin tưởng? Không hiểu được đạo lý này. Nếu như bạn chân thật hiểu rõ đạo lý của “*tâm hiện thức biến*”, bạn liền tin sâu không hoài nghi đối với nhân quả. Cho nên nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Vì sao nhân quả bất không? Nhân quả chuyển biến bất không, nhân quả tiếp nối bất không, hiện tượng của nhân quả chuyển biến từng giây. Loại hiện tượng này thì ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thấy được, hơn nữa tốc độ chuyển biến rất nhanh, sát na chuyển biến. Nói sát na là đã nói quá dài rồi, sự việc này chúng ta để lại phần sau quyển một “*Kinh Hoa Nghiêm*” sẽ nói đến, thực tế mà nói là không thể nghĩ bàn.

\* \* \*

Kinh văn: “**Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải, hữu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện**”.

Đây là bài kệ thứ hai.

Trên khoa đề này là “*âm thân phổ độ*”. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian. Thế gian này gọi là hữu tình thế gian, là chỉ sáu cõi, trí chánh giác thế gian là chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, trí chánh giác thế gian, còn có thế gian hữu tình, khí thế gian. Tại vì sao nói khí thế gian? Bạn xem “*Kinh Hoa Nghiêm*”, trong Thế Chủ Diệu Nghiêm Phẩm có khí thế gian chủ. Sơn thần, thần cây, thần hoa, thần nước, đó là khí thế gian chủ. Đó là chỉ tất cả thế gian. Phật xuất hiện ở trong tất cả thế gian là vì việc gì vậy? Vì để giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trên “*Kinh Bát Nhã*” đã nói “*chư pháp thật tướng*”. Giác ngộ tường tận rồi thì gọi bạn là Phật Bồ Tát; không giác ngộ, không tường tận thì gọi là phàm phu. Phàm phu ở thế gian này rất khổ cực. Bạn ở thế gian này thời gian dài, chân thật là quá khứ vô cùng vị lai vô tận, vô thì vô chung đều đang ở trong luân hồi. Bạn nói xem, đời sống này khổ cực dường nào! Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đó là các vị thường hay đọc thấy trong Kinh, thế nhưng cảnh giới này rất không dễ dàng thể hội, thông thường nói đều là nói cảnh giới rất thô. Chúng ta ngay trong một đời này mê hoặc điên đảo, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, đời sau lại chịu khổ báo ba đường, đây là nói được rất thô. Cách nói cực kỳ tinh vi là: Mê là một niệm bất giác, đó là khởi hoặc. Bất giác thì họ liền khởi lên vọng động. Cái động này chính là tạo nghiệp. Trong Tướng tông đã nói là: “*Một niệm*

*bất giác mà có vô minh*”. Một niệm bất giác là hoặc, mà có vô minh là tạo nghiệp, nên gọi là “*vô minh bất giác sanh tam tế*”. Tam tế là quả báo, đó là nói với bạn “*hoặc nghiệp khổ*”, nói đến chỗ cực kỳ vi tế. Bạn nói xem, cái thứ này có đáng sợ hay không? Ngày nay chúng ta ngay đến nghiệp hoặc khổ thô cũng không cách gì đoạn được, hoặc nghiệp khổ tế thì càng không biết. Hoặc nghiệp khổ vi tế ở trong khoảng sát na, cho nên mới nói với bạn hiện tượng của luân hồi ở ngay trong từng sát na. Phật Bồ Tát thấy được rõ ràng tường tận, cho nên mới gọi chúng sanh của mười pháp giới đều là kẻ đáng thương. Không chỉ là phàm phu sáu cõi, tội báo của ba đường, mà mười pháp giới ở trong mắt của Pháp Thân Đại Sĩ, chư Phật đều là kẻ đáng thương. Những đạo lý này, chân tướng sự thật chỉ có Phật mới có thể nói ra được, cho nên Phật xuất hiện ở mười pháp giới chính là phải cứu độ tất cả chúng sanh.

Ngay đời này chúng ta đến thế gian để làm gì? Thọ báo tạo nghiệp. Bạn nghĩ xem, có đúng không? Mỗi một ngày trải qua đời sống khổ cực đến như thế, đó là thọ báo. Thọ báo lại không trung thực thọ, một ngày từ sớm đến tối khởi tâm động niệm phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó là tạo nghiệp. Chúng ta đến thế gian này là thọ báo tạo nghiệp, đó là nói chân tướng với mọi người, nói lời thành thật. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ rồi, các Ngài đến là để giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, các Ngài đến làm việc này. Bạn muốn hỏi tại vì sao đến thế gian này? Đến thế gian này để làm cái gì? Chư Phật Như Lai cùng tất cả chúng sanh, chỉ cần hai câu là nói ra hết, cho nên chỗ này tán tụng Phật đến độ chúng sanh là: “*Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh*”. Bạn xem phía trước nói Như Lai, chỗ này nói Thế Tôn, không như nhau. Phía trước nói tánh đức, chúng ta thấy đều có, chỗ này thì chúng ta không có, nhất định phải nhờ vào tu đức. Tu đức có công thì tánh đức mới hiện, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu trì.

Câu thứ nhất: “*Năng diễn nhất âm thanh*”. Trong tam mật tương ưng, đó là mật ngữ. Phật dùng âm thanh để làm Phật sự thì “*hữu tình các các tùy loại giải*”. Vì sao “*hữu tình*” họ thấy đều có thể lý giải? Phật nói pháp một âm thanh. Ngày nay chúng ta nói pháp vì sao rất nhiều người nghe không hiểu? Lý do này ở đâu vậy? Chúng ta có chướng ngại, cho nên người khác nghe không hiểu, ngôn ngữ khác nhau thì nghe không hiểu. Phật không có chướng ngại, cho nên bất cứ tộc loại chúng sanh nào nghe cũng đều có thể hiểu, đều giống như ngôn ngữ của chính họ vậy. Chướng ngại ở chỗ nào vậy? Chúng ta có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng chính là chướng ngại. Phật không chướng ngại, không có vọng

tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên cái âm đó từ trong tự tánh lưu xuất ra. Trong tự tánh lưu xuất ra, vừa rồi mới giảng tất cả chúng sanh duy thức sở biến, thức không lìa tâm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì Phật một âm nói pháp, chúng sanh tùy loại hiểu là có đạo lý. Tuy không thể vào được cảnh giới này, nhưng trên lý nói được thông thì trên sự có thể.

Ngày nay chúng ta dùng thức, không có dùng tánh. Thức chính là nơi nơi đều có chướng ngại, cho nên cùng đồng giảng Hoa Ngữ, còn có tiếng địa phương khác nhau, người ta vẫn nghe không hiểu, thậm chí trong lúc nghe còn hiểu sai đi ý nghĩa. Việc này thường hay gặp phải. Do đây có thể biết, nếu như muốn phát tâm phổ độ tất cả chúng sanh, muốn thực tiễn đại nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, bạn thử nghĩ xem, không kiến tánh thì làm sao được? Mức độ thấp nhất cũng phải chứng được địa vị Viên Sơ Trụ (Viên Sơ Trụ chính là Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát), cách nói của bạn không có chướng ngại.

Làm thế nào đạt đến địa vị này, đến được cảnh giới này? Phật nói với chúng ta phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, 41 phẩm vô minh phải phá một phẩm, thì bạn mới có thể vào được cảnh giới này. Phiền não phải đoạn từ chỗ nào? Phải bắt tay vào từ đâu? Bắt tay vào từ Kiến Tư. Kiến là kiến giải sai lầm, Tư là tư tưởng sai lầm. Dem tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm thay đổi lại. Việc này thì cần phải luyện, phải thật làm. Vô lượng kiếp đến nay kiến giải của chúng ta sai rồi. Sai ở chỗ nào vậy? Dem cái thân này xem thành ta, vậy thì sai rồi. Nếu như bạn không chịu buông bỏ chấp trước sai lầm của bạn, thì minh tâm kiến tánh bạn vĩnh viễn không có phần. Tại sao vậy? Tận hư không khắp pháp giới là tâm tánh của bạn biến hiện ra, thân thể này của chúng ta đương nhiên cũng không ngoại lệ, cũng là tâm tánh biến hiện ra, thế nhưng hiện tại bạn chấp trước cái tâm tánh này là ta, những thứ khác không phải là ta, kiến giải này là sai lầm, làm sao bạn có thể hồi phục kiến tánh?

Cho nên, một người chúng ta muốn minh tâm kiến tánh, muốn hồi phục tánh đức, thì ý niệm thứ nhất, Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai. Phương pháp này của Phật không những rất tuyệt diệu, mà còn là chân tướng sự thật, khéo léo đến cùng tột. Bạn có thể xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ chính mình, là chư Phật vị lai, xem thành cha mẹ chính mình phải hiểu thuận, xem thấy là chư Phật vị lai phải cung kính. **Phật pháp học tập từ chỗ nào? Bắt đầu từ hiểu kính, hiểu thuận tất cả chúng sanh, lễ kính tất cả chúng sanh, biết được mình cùng tất cả chúng sanh là một thể, là một**

**không phải hai. Bắt tay vào từ chỗ này thì bạn mới có tiến bộ, công phu của bạn mới có lực.** Không luận bạn tu học một pháp môn nào, đây là bước đầu tiên. Bước đầu không làm được thì không cần nói thứ khác, cho nên bước thứ nhất phải mở rộng tâm lượng. Tận hư không khắp pháp giới đích thực là chính mình, nhà Phật gọi là “*thanh tịnh pháp thân*”, đó là thanh tịnh pháp thân của chính mình. Pháp thân chính là tự tánh, tánh hải, trên Kinh Phật thường dùng cái này để thí dụ, biển lớn pháp tánh, chân thật là chính mình. Bạn có thể khế nhập rồi, khẳng định rồi, bạn liền chứng được pháp thân thanh tịnh. Chứng được pháp thân thanh tịnh thì bạn chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, tánh đức, trí tuệ, đức năng của bạn liền hướng ra bên ngoài, bạn liền được thọ dụng.

Hai câu nói trên là nói pháp, hai câu sau là nói hiện thân: “*Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện*”. Đây là thân mật trong tam mật, hai câu phía trước âm thanh làm Phật, giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, ý này là nghĩa rộng, không thể nói nhất định phải triển khai Kinh điển, chiếu theo từng câu từng câu này mà giảng thì mới gọi là giảng Kinh nói pháp. Đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, vừa mở miệng chính là giảng Kinh nói pháp. Vì sao vậy? Dụng ý của từng câu nói đều là giúp người khác giác ngộ, mỗi niệm đều giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cho nên chỉ cần mở miệng, chỉ cần có âm thanh đều là nói pháp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, có phải có được ý niệm này hay không? Có phải dùng loại tâm này hay không? Có phải mỗi giờ mỗi phút, mỗi nơi mỗi chốn đều dùng trí tuệ của chính mình, dùng phương tiện khéo léo của chính mình khuyến nhủ nhắc nhở giúp người khai ngộ hay không? Họ nhất thời không thể khai ngộ thì từ từ vậy, thường hay nhắc nhở thì sẽ có một ngày họ giác ngộ, họ quay đầu. Cũng như vừa rồi tôi nghe mấy vị đồng tu nói với tôi, nhà ăn dưới lầu chúng ta là “*vô giá đại hội*”, không nhất định phải là người tin Phật đến ăn, mà bất cứ người nào đến ăn đều hoan nghênh. Nghe nói có những người ăn cơm rất tham, họ không tin Phật nhưng đến lúc ăn cơm thì họ liền đến, từ trước đến giờ không niệm một câu Phật hiệu, thế nhưng thời gian lâu dần, lâu ngày dài tháng họ cũng biết niệm Phật, họ cũng thường hay đến thường trụ giúp việc làm công quả, thời gian lâu rồi liền tin. Đây đều là nói pháp. Cho nên, các vị ở bên dưới mỗi ngày dọn thức ăn là giảng Kinh nói pháp, nhà bếp nấu cơm là giảng Kinh nói pháp. Bạn thấy thời gian lâu rồi đều khiến cho người ta sanh thiện tâm, đều khiến cho người hồi đầu. Cho nên giảng Kinh nói pháp là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp.

Phía sau đây hiện thân nói pháp là thân giáo, bạn thị hiện ra là một thân tướng, rất nhiều chúng sanh xem thấy thân tướng này có cảm xúc không như nhau, đó chính là “*phổ sử chúng sanh tùy loại kiến*”. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày cũng là có những việc này, chính mình không thể giác tri, không thể cố gắng dùng âm thanh của chính mình, dùng biểu hiện của thân thể chính mình. Âm thanh của chúng ta, biểu hiện của chúng ta đều làm cho chúng sanh sanh phiền não, đều là giúp chúng sanh tăng thêm hoặc nghiệp khổ, tăng thêm tham-sân-si, chúng ta làm ra là những thứ này. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian, âm thanh của các Ngài, biểu hiện của các Ngài là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh lìa phiền não, giúp chúng sanh quay đầu là bờ. Chúng ta học Phật phải từ ngay chỗ này mà học. Học Phật hiện thân, học Phật nói pháp. Phật thì thân, ngữ, ý tam mật, chúng ta lại chẳng phải là tam mật hay sao? Căn tánh chúng sanh không như nhau, tập khí không như nhau, đáng dùng phương thức gì để độ, chúng ta liền dùng phương pháp đó. Chúng ta dùng phương pháp thái độ đối với anh A thì không thích hợp với anh B. Đối với A có thể giúp anh ấy sanh tâm hoan hỷ, giúp cho anh ấy giác ngộ, nhưng nếu như dùng phương pháp này đối với B thì B sanh phiền não, B mê hoặc điên đảo, vậy thì đối với B cần phải chọn một phương pháp khác. Chúng ta thấy chư Phật Như Lai dùng vô lượng phương pháp đối với tất cả chúng sanh, thế nhưng có một nguyên tắc lớn, đó là quyết định phải tương ưng với tánh đức với tánh thiện. Đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta có thể học được rất nhiều. Phật Bồ Tát sống ở thế gian này, thái độ sinh hoạt của các Ngài, phương pháp sinh hoạt, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nỗ lực học tập. Từ hiện tượng thô thiển, thí dụ có rất nhiều đồng tu đã từng đến tham quan du lịch Trung Quốc đại lục, rất nhiều người đến núi Phổ Đà. Núi Phổ Đà có một động Phạm Âm, mọi người đều muốn vào trong động đó để xem Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân. Ngày trước, Pháp sư Thánh Nhất ở Hồng Kông nói với tôi, lúc ông 82 tuổi, ba người xuất gia đến bái Phổ Đà, ở ngoài cửa động Phạm Âm lạy Bồ Tát Quán Âm. Lạy qua nửa giờ thì thấy được, mọi người đều rất hoan hỷ, cảm kích Bồ Tát Quán Âm hiện thân. Khi quay về, đôi bên hỏi nhau, Ngài thấy được Bồ Tát Quán Âm hình dáng như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được là kim thân, thân sắc vàng, đội mào Tỳ Lư, giống như mào Bồ Tát Địa Tạng đội. Một vị pháp sư khác thấy được là Quán Âm bạch y thông thường chúng ta thấy trên những bức họa. Một vị pháp sư nữa thấy được là tướng Tỳ Kheo, người xuất gia. Bạn xem, ba người cùng đồng lạy nửa giờ đồng hồ, ba người đều xem thấy, nhưng xem thấy không như nhau. “*Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến*”, có phải Bồ Tát Quán Âm có ý hiện ra thân tướng này cho bạn xem,

hiện ra thân tướng kia cho bạn xem hay không? Không phải vậy, không có ý, cái thấy của chúng ta là do nghiệp cảm khác nhau, cho nên thấy được thân tướng của Phật cũng không như nhau. Phật Bồ Tát không có hình tướng nhất định, chúng sanh thấy được tướng là tùy theo nghiệp lực của chính mình mà cảm ra.

A Di Đà Phật!

*Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ*